

Số: /TM-BVBK

Đức Xuân, ngày tháng 12 năm 2025

V/v: mời cung cấp dịch vụ đo đạc, lấy mẫu phân tích lập báo cáo giám sát môi trường năm 2026

Kính gửi: Các Đơn vị cung cấp dịch vụ đo đạc, lấy mẫu phân tích lập Báo cáo giám sát môi trường.

Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm dịch vụ đo đạc, lấy mẫu phân tích lập báo cáo giám sát môi trường năm 2026 tại Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị báo giá:**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4C, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

Họ và tên: Đào Thị Minh Thiện.

Chức vụ: Trưởng Khoa

Số điện thoại: 0983213660.

Địa chỉ: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn.

Email: minhthienbvbk@gmail.com

**3. Hình thức tiếp nhận báo giá:**

- Nhận trực tiếp qua địa chỉ: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn, tổ dân phố số 4C, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ cũ: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn)

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** Từ 17h00 ngày 05 tháng 12 năm 2025 đến trước 17h ngày 15 tháng 12 năm 2025. (Bao gồm cả thứ 7 và chủ nhật).

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 15/12/2025.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

(Chi tiết danh mục yêu cầu theo phụ lục đính kèm)

Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn mời các nhà cung cấp có năng lực và nhu cầu nêu trên, gửi báo giá về trước 17h ngày 15 tháng 12 năm 2025, theo địa chỉ: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn, Tổ dân phố số 4C, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ cũ: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGĐ Bệnh viện;
- Phòng KHTH (Đăng tải trên trang TTĐT);
- Lưu: VT, KSNK.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Xuân Sơn**

**BIỂU DANH MỤC CHI TIẾT**

(Kèm theo thư mời số: /TM-BVBK, ngày /12/2025)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số điểm lấy mẫu	Tần suất (lần/quý)	Tần suất (lần/ 6 tháng)	Số lượng mẫu	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Phân tích các chỉ tiêu môi trường</b>							
<b>1</b>	<b>Môi trường không khí xung quanh</b>							
1	Nhiệt độ	mẫu	4		1	8		
2	Độ ẩm	mẫu	4		1	8		
3	Vận tốc gió	mẫu	4		1	8		
4	Hướng gió	mẫu	4		1	8		
5	Áp suất khí quyển	mẫu	4		1	8		
6	CO2	mẫu	4		1	8		
7	SO2	mẫu	4		1	8		
8	NO2	mẫu	4		1	8		
9	Tiếng ồn tức thời (Laeq)	mẫu	4		1	8		
10	Tiếng ồn (LAmax)	mẫu	4		1	8		
11	Bụi TSP	mẫu	4		1	8		
<b>2</b>	<b>Môi trường nước</b>							
<b>2.1</b>	<b>Nước ngầm</b>							
1	pH	mẫu	3		1	6		
2	DO	mẫu	3		1	6		
3	TDS	mẫu	3		1	6		
4	COD (theo KMnO4)	mẫu	3		1	6		
5	Amoni tính theo N (NH4+)	mẫu	3		1	6		
6	Clorua (Cl-)	mẫu	3		1	6		
7	Nitrit tính theo N (NO2-)	mẫu	3		1	6		
8	Nitrat tính theo N (NO3-)	mẫu	3		1	6		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số điểm lấy mẫu	Tần suất (lần/quý)	Tần suất (lần/ 6 tháng)	Số lượng mẫu	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
9	Sunfat (SO42-)	mẫu	3		1	6		
10	Sắt (Fe)	mẫu	3		1	6		
11	Chì (Pb)	mẫu	3		1	6		
12	Kẽm (Zn)	mẫu	3		1	6		
13	Asen (As)	mẫu	3		1	6		
14	Cadimi (Cd)	mẫu	3		1	6		
15	Colifrom	mẫu	3		1	6		
<b>2.2</b>	<b>Nước thải</b>							
1	pH	mẫu	1	1		4		
2	SS	mẫu	1	1		4		
3	DO	mẫu	1	1		4		
4	TDS	mẫu	1	1		4		
5	COD	mẫu	1	1		4		
6	BOD5	mẫu	1	1		4		
7	Clorua (Cl-)	mẫu	1	1		4		
8	Amoni tính theo N (NH4+)	mẫu	1	1		4		
9	Nitrit tính theo N (NO2-)	mẫu	1	1		4		
10	Nitrat tính theo N (NO3-)	mẫu	1	1		4		
11	Photphat tính theo P (PO43-)	mẫu	1	1		4		
12	Tổng Nitơ	mẫu	1	1		4		
13	Tổng Photpho	mẫu	1	1		4		
14	Sắt (Fe)	mẫu	1	1		4		
15	Chì (Pb)	mẫu	1	1		4		
16	Kẽm (Zn)	mẫu	1	1		4		
17	Asen (As)	mẫu	1	1		4		
18	Cadimi (Cd)	mẫu	1	1		4		
19	Dầu mỡ động thực vật	mẫu	1	1		4		
20	Colifrom	mẫu	1	1		4		
21	Hoạt độ phóng xạ α	mẫu	1	1		4		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số điểm lấy mẫu	Tần suất (lần/quý)	Tần suất (lần/ 6 tháng)	Số lượng mẫu	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
22	Hoạt độ phóng xạ $\beta$	mẫu	1	1		4		
23	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mẫu	1	1		4		
24	Salmonella	mẫu	1	1		4		
25	Shigella	mẫu	1	1		4		
26	Vibrio cholerae	mẫu	1	1		4		
<b>2.3</b>	<b>Nước mặt</b>							
1	pH	mẫu	2		1	4		
2	SS	mẫu	2		1	4		
3	DO	mẫu	2		1	4		
4	TDS	mẫu	2		1	4		
5	COD	mẫu	2		1	4		
6	BOD <sub>5</sub>	mẫu	2		1	4		
7	Clorua (Cl <sup>-</sup> )	mẫu	2		1	4		
8	Amoni tính theo N (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )	mẫu	2		1	4		
9	Nitrit tính theo N (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> )	mẫu	2		1	4		
10	Nitrat tính theo N (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	mẫu	2		1	4		
11	Photphat tính theo P (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )	mẫu	2		1	4		
12	Sắt (Fe)	mẫu	2		1	4		
13	Chì (Pb)	mẫu	2		1	4		
14	Kẽm (Zn)	mẫu	2		1	4		
15	Asen (As)	mẫu	2		1	4		
16	Cadimi (Cd)	mẫu	2		1	4		
17	Dầu mỡ	mẫu	2		1	4		
18	Coliform	mẫu	2		1	4		
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC (II=1+2)</b>							
1	Lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ	Báo cáo		1		4		

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số điểm lấy mẫu</b>	<b>Tần suất (lần/quý)</b>	<b>Tần suất (lần/ 6 tháng)</b>	<b>Số lượng mẫu</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>
2	Văn phòng phẩm, in ấn....			1				
	<b>TỔNG CỘNG (=I+II)</b>							
	<b>LÀM TRÒN</b>							